TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đồng Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Sùng Thải Sinh
2. Bà Lò Thị Chương

- Thư ký phiên toà: Bà Mào Thị Chiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đao Văn N**; sinh ngày 02/4/2004 tại tỉnh Lai Châu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đao Văn T, sinh năm 1984 và con bà: Đao Thị H, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 51/2022/HS-ST, ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử bị cáo Đao Văn N 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Tại Bản án số 72/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử Đao Văn N 01 năm về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 01 năm 08 tháng tù. Đến ngày 21/9/2023 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Tại hai lần phạm tội này, khi thực hiện hành vi phạm tội N là người dưới 18 tuổi, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự thì Đao Văn N được coi là không có án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/05/2024, chuyển tạm giam từ ngày 15/5/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay. *(Có mặt).*

2. Họ và tên: **Vàng Văn Đ**; sinh ngày 16/5/1998 tại tỉnh Lai Châu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Văn C, sinh năm 1979 và con bà: Lò Thị H1, sinh năm 1981; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/05/2024, chuyển tạm giam từ ngày 15/5/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay. *(Có mặt).*

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Trần Văn Q, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

- Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đao Văn N và Vàng Văn Đ làm thuê tại cửa hàng của anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1992, trú tại khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 08/5/2024 do lên cơn nghiện nên cả hai rủ nhau mỗi người ứng 100.000 đồng của Đ1 để lên bản Pa Mu, xã H, huyện N để tìm mua Heroine để sử dụng. Đ1 đồng ý và lấy 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho Đ, rồi Đ mượn Đăng chiếc mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 88F1-24613 để đi (xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Trần Văn Q, sinh năm 1964, trú tại khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu). Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đang điều khiển chở N đi trong bản Pa Mu, xã H, huyện N thì gặp một người đàn ông lạ mặt đang đi trong bản. Qua trao đổi, Đ đã nhờ người đàn ông này mua hộ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 200.000 đồng. Mua được H2, Đ chia làm hai phần, đưa cho N một phần, Đ một phần. Sau đó, cả hai vào bụi cây ven đường sử dụng bằng hình thức hít (mỗi người sử dụng phần Heroine của mình). Đ đã sử dụng hết, N còn lại một ít H3 nên đã dùng mảnh nilon màu xanh gói lại rồi nắm trong lòng bàn tay phải (việc này Đ không biết). Sau đó, Đ điều khiển xe chở N đi về thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Vào hồi 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến Km 296+100 Quốc lộ D thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông và Công an xã H, huyện N đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong lòng bàn tay phải của N có 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Tại đây, Vàng Văn Đ và Đao Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến,

lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Ngày 09/05/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Lai Châu tiếnthành lập Hộiđồng mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 96, ngày 09/5/2024 của người giám định theo vụ việc kết luận: Gói chất bột, màu trắng sau khi loạn bỏ bao bì có khối lượng: 0,14 (không phẩy mười bốn) gam H2 và được gói lại bằng mảnh giấy màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 554/KL-KTHS, ngày 12/05/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 01 (một) Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma tuý và tiền chất. (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 gói Heroine có khối lượng 0,14 gam Heroine đã gửi giám định toàn bộ; 01 vỏ bì sau khi mở niêm phong được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành; 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 88F1-24613; số khung RLHJA3116EY106147, số máy JA31E0199946, dung tích 109,1 cm³, xe không có hộp xích, ốp trước tay lái bên phải bị vỡ, ốp sườn bên phải thân xe, ốp ống yếm trung tâm bên trái bị vỡ (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong). Các vật chứng còn lại của vụ án hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-NN ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Đao Văn N, Vàng Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 23/KLĐT ngày 01/8/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đao Văn N, Vàng Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Xử phạt bị cáo Đao Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 8/5/2024. Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 8/5/2024. Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình

sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: Vỏ bì sau khi mở niêm phong được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành; Trả lại cho ông Trần Văn Q, sinh năm 1964, trú tại Khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, WAVE RSX, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 88F1-24613; số khung RLHJA3116EY106147, số máy JA31E0199946, dung tích 109,1 cm^3, xe không có hộp xích, ốp trước tay lái bên phải bị vỡ, ốp sườn bên phải thân xe, ốp ống yếm trung tâm bên trái bị vỡ (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong) là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai không mâu thuẫn với các bị cáo, nên việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đao Văn N, Vàng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với Bản kết luận điều tra, Bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 17 giờ 10 phút, ngày 08/5/2024, tại Km 296 + 100 Quốc lộ D thuộc địa phận bản Pa Mu, xã H, huyện

N, tỉnh Lai Châu Đao Văn Ngọc, Vàng Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát giao thông và Công an xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang và thu giữ.

Các bị cáo Đao Văn N, Vàng Văn Đ đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi cố ý tàng trữ 0,14 gam Heroine để cùng nhau sử dụng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Đao Văn N, Vàng Văn Đ cùng thống nhất ý chí, mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng và đều là người thực hiện hành vi phạm tội nên đều phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Đao Văn N, Vàng Văn Đ đều là những người được sinh ra trong những gia đình lao động nhưng các bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính mà lại lao vào tệ nạn xã hội. Các bị cáo nghiện chất ma tuý. Bị cáo Vàng Văn Đ có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Đao Văn N có nhân thân xấu, trong năm 2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè hai lần xét xử về tội "Trộm cắp tài sản"; trong hai lần phạm tội này, khi thực hiện hành vi phạm tội N là người dưới 18 tuổi, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy theo quy định của pháp luật, bị cáo được coi là không có án tích. Các bị cáo biết rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Đao Văn N, Vàng Văn Đ đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định; các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,14 gam (*không phẩy mười bốn gam*) Heroine thu giữ của bị cáo Đao Văn N đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với vỏ bì sau khi mở niêm phong được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: "Vỏ bì sau khi mở niêm phong vụ Đao Văn N cùng đồng phạm - hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma tuý bị bắt ngày 08/5/2024. Mặt sau của bì niêm phong các mép được dán kín, trên mép dán của bì niêm phong dùng mảnh giấy trắng dán đè lên, trên mảnh giấy trắng thể hiện chữ ký, họ tên của: Lường Văn Đ2, Vũ Mạnh H4, Đặng Hồng H5, Nguyễn Thành Đ3, Cà Văn X, Đao Văn N, Vàng Văn Đ và đóng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Lai Châu ở hai mép dán không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 88F1-24613; số khung RLHJA3116EY106147, số máy JA31E0199946, dung tích 109,1 cm^3, xe không có hộp xích, ốp trước tay lái bên phải bị vỡ, ốp sườn bên phải thân xe, ốp ống yếm trung tâm bên trái bị vỡ (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong). Đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Q, nên cần trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn Q theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Những vấn đề liên quan:

Kết quả điều tra không xác định được lai lịch người đàn ông đã mua hộ ma tuý cho Đao Văn N và Vàng Văn Đ tại bản Pa Mu, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn Đ1 là người đưa tiền cho Đ và cho Đ mượn xe mô tô, nhưng anh Đ1 không biết Đ và N dùng tiền và xe để đi mua ma túy, nên Đ1 không đồng phạm với N và Đ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đao Văn N, Vàng Văn Đ đều phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đao Văn N 01 (một) năm tù.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ 01 (một) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 08/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vỏ bì sau khi mở niêm phong được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành; Trả lại cho ông Trần Văn Q 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 88F1-24613; số khung RLHJA3116EY106147, số máy JA31E0199946, dung tích 109,1 cm³, xe không có hộp xích, ốp trước tay lái bên phải bị vỡ, ốp sườn bên phải thân xe, ốp ống yếm trung tâm bên trái bị vỡ (xe đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đao Văn N, Vàng Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp trên. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi Cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm nhùn;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Nậm nhùn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nậm nhùn
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng